

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										
				Thị trấn Sa Thầy	Xã Hơ Moong	Xã Mô Rai	Xã Rờ Koi	Xã Sa Bình	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Sơn	Xã Ya Ly	Xã Ya Tăng	Xã Ya Xiêr
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+..	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
-	Đất công trình năng lượng	DNL	228,54									67,06	161,48	
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	1,47			1,47								
-	Đất chợ	DCH	0,09					0,09						
2.4	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,17			0,17								
2.5	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,03	0,03										
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,00			0,26		0,02		0,02				0,70
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	2,00	2,00										
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	3,57	1,50		1,81					0,01	0,10	0,15	
2.9	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	6,25			2,25				4,00				

Ghi chú: Đối với các loại đất cần có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trước khi thu hồi thì chỉ được thực hiện thu hồi đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.